

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 563/2020/HS-PT

Ngày 07 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Thẩm phán: 1 . Ông Vũ Tất Trình

2 . Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 519/2020/TLPT-HS ngày 04/11/2020 đối với bị cáo Lê Văn Hận E do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Văn Hận E; Sinh năm: 1997 tại tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh T; Chỗ ở: 230/21 đường L, Phường 10, Quận 11, Thành phố H; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: bảo vệ; Con ông: Lê Văn L, sinh năm: 1974 và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1977; Họ và tên vợ: Vòng Hữu N, sinh năm: 1993; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/5/2020 đến ngày 23/9/2020 được trả tự do. Bị cáo tại ngoại (*Bị cáo có mặt*).

- Những người tham gia tố tụng:

Bị hại: Anh Trần Hữu T, sinh năm: 1990 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 238/25 L, phường B, quận B, Thành phố H

Chỗ ở: 35 Đường số 2, phường A, quận B, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Hữu P, sinh năm: 1992 (*Có mặt*)

Địa chỉ: 238/25 L, phường B A, quận B, Thành phố H
Chỗ ở: 35 Đường số 2, phường A, quận B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/02/2019 là 29 Tết Nguyên Đán nên lượng xe vào gửi tại tầng hầm A siêu thị Aeon Mall tại địa chỉ số 01 Đường số 17A, Khu phố 11, phường B, quận B, Thành phố H rất đông. Do vậy anh Nguyễn Văn Trí là nhân viên Công ty bảo vệ Kiến Việt cùng các nhân viên bảo vệ giăng dây hướng dẫn khách vào gửi xe đúng vị trí để dễ quản lý. Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, anh Trần Hữu T và anh Trần Hữu P chạy xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 59N1 – 093.71 xuống tầng hầm gửi xe. Do thấy chớp tiêu và dây văng làm cản trở đường chạy xe nên anh P dùng tay dời chớp tiêu thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với Trí nhưng không đánh nhau. Anh T và anh P đi lên siêu thị mua đồ còn anh Trí liên lạc báo cáo cho anh Lê Nguyễn Hoàng Nghĩa là tổ trưởng bảo vệ biết sự việc. Anh Nghĩa đi xuống hầm nói anh Trí dời xe 59N1 – 093.71 ra vị trí gần cửa hầm để khách xuống lấy xe để nói chuyện.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Văn Hận E cùng anh Trần Minh Th là bạn làm chung Công ty bảo vệ Kiến Việt đi đến Siêu thị Aeon Mall B để gặp vợ của Hận E là chị Vòng Hữu Ngọc cũng là nhân viên Công ty bảo vệ Kiến Việt đang làm nhiệm vụ tại bãi giữ xe tầng hầm A. Hận E nghe anh Trí kể lại việc nhóm bảo vệ bị anh T, anh P chửi và họ tự ý dời chớp tiêu và dây văng dẫn đường, nghe xong Hận E và anh Thiện đi lên siêu thị mua đồ. Đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, anh T và anh P đi xuống tầng hầm để lấy xe nhưng không tìm được xe thì anh Nghĩa là tổ trưởng bảo vệ siêu thị đến dẫn đi tìm xe và nói lập biên bản anh T và anh P vì có hành vi làm gãy cột tiêu giăng dây của lực lượng bảo vệ. Anh T và anh P giải thích không làm gãy nên hai bên lời qua tiếng lại nhưng không xảy ra việc đánh nhau. Cùng lúc này, Hận E và anh Thiện cũng xuống tầng hầm ngồi trên xe của Hận E nói chuyện với anh Trí tại cột A10 thì thấy việc anh T, anh P cãi nhau với anh Nghĩa. Hận E thấy anh T, anh P lớn tiếng nói “Bảo vệ không có học, không có tư cách nói chuyện” và chỉ tay về phía chị Ngọc dùng nhiều lời lẽ miệt thị các bảo vệ dưới tầng hầm nên Hận E tức giận nhặt một thanh sắt chạy đến đánh anh P thì anh P né tránh được nên quay người bỏ chạy lên hướng cửa hầm. Hận E đuổi theo anh P, anh T thấy vậy cũng bỏ chạy cùng anh P lên hướng cửa hầm. Hận E đuổi theo đánh tiếp 01 cái vào lưng anh P. Thấy Hận E cầm hung khí truy đuổi vung cây sắt đánh nên anh T dừng lại đứng đối diện dùng tay trái chụp cây sắt trên tay Hận E đang đánh theo hướng từ trên xuống. Hận E dùng hai tay kéo mạnh cây sắt về phía sau nên gây thương tích tại bàn tay trái cho anh T. Anh T và anh P bỏ chạy ra ngoài cửa hầm, Hận E đuổi theo đến cửa hầm thì quay lại ném bỏ cây sắt nhưng không nhớ chính xác tại vị trí nào. Anh T bị chảy máu ở tay trái nên đến Bệnh viện Triều An cấp cứu còn anh P đến Công an phường Bình Trị Đông B, quận B trình báo.

Vụ việc được Công an phường lập hồ sơ ban đầu và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý điều tra theo thẩm quyền. Sau đó, anh Trần Văn T có đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự người gây thương tích cho anh và yêu cầu được giám định tỷ lệ thương tật, anh Trần Hữu P do không bị thương tích gì nên không có yêu cầu.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) cây gỗ dài 60cm, rộng 02cm, ngang 04cm.

Kết quả giám định thương tật:

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 193/TgT.19 ngày 13/3/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố H kết luận thương tích của Trần Hữu T: *vết thương tại mặt gan bàn tay trái gây đứt da, gân và thần kinh giữa đã được điều trị khâu gân, thần kinh và vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 8x0,1cm. Hạn chế gấp và đối các ngón. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 17%. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng đương sự.*

Ngày 23/5/2019, Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố H có Công văn số 193-GT/TgT.19 giải thích về hung khí do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B cung cấp như sau: *vật chứng là một cây gỗ như quý cơ quan cung cấp không gây ra thương tích như đã giám định.*

Ngày 08/11/2019, Trung tâm pháp y - Sở y tế thành phố H có bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định bổ sung) số 193.B/TgT.19 giải thích về hung khí do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B cung cấp như sau: *cây gỗ như quý cơ quan cung cấp không gây ra thương tích như đã giám định (đã trả lời trong Công văn số 193-GT/TgT.19); công cụ (Như biên bản Trần Hữu T mô tả) không thu giữ được nên Trung tâm Pháp y không đủ cơ sở để trả lời các câu hỏi trong quyết định trưng cầu giám định.*

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại anh Trần Hữu T sẽ có yêu cầu giải quyết bồi thường về dân sự tại phiên tòa (Sẽ cung cấp chứng từ hóa đơn và tiền thuốc cũng như các yêu cầu bồi thường).

+ Anh Trần Hữu P không bị thương tích gì, không bị thiệt hại gì nên không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, Lê Văn Hận E ban đầu khai nhận: Do thấy anh T và anh P dùng lời lẽ miệt thị nhân viên bảo vệ tại hầm A siêu thị Aeon trong đó có Vòng Hữu Ngọc là vợ của mình nên Hận E tức giận nhặt một cây gỗ trên tay đánh anh P và truy đuổi đánh tiếp thì bị anh T chụp cây lại nên Hận E giật lại gây ra thương tích cho anh T. Bị cáo Hận E không thừa nhận dùng cây là vật sắc, sắc nhọn đánh anh T. Đến giai đoạn truy tố, sau khi được công bố kết luận giám định về thương tích, Hận E xác định vật dùng đánh anh P và anh T là cây sắt. Trước đây do sự việc xảy ra nhanh khi đánh bị hại, Hận E nóng giận không xác định chính xác là vật gì, khi anh Nghĩa kêu cầm hung khí giao nộp thì Hận E vào siêu thị nhưng đã rất tối không rõ vật nào nên

nhìn thấy khúc cây nên đE giao nộp. Động cơ việc đánh bị hại do anh T, anh P đi cùng và cùng có lời miệt thị bảo vệ trong siêu thị.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã quyết định: Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hận E phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt bị cáo Lê Văn Hận E 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả tự do cho bị cáo Lê Văn Hận E ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác. Giao bị cáo Lê Văn Hận E cho Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. 2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 590 và 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Văn Hận E có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Trần Hữu T số tiền là 39.068.834 đồng (là bao gồm chi phí cho việc điều trị, khám bệnh là 6.378.834 đồng, tiền tái khám và vật lý trị liệu là 1.100.000 đồng, chi phí giám định thương tích là 500.000 đồng, 17.680.000 đồng tiền thu nhập bị mất trong thời gian điều trị, 13.410.000 đồng tổn thất về tinh thần). Bị cáo đã nộp số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B theo biên lai số 02434 ngày 04/9/2020. Như vậy, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 19.068.834 đồng

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 07/10/2020 bị hại ông Trần Hữu T và Trần Hữu P có đơn kháng cáo xin xem xét tăng hình phạt và giải quyết bồi thường theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn Hận E khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu đồng thời bị cáo đã nộp bổ sung thêm số tiền 20.000.000 đồng tại Cục thi hành án dân sự Thành phố H theo biên lai số 0093174 ngày 07/12/2020. Người bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Hận E và đồng ý với mức bồi thường án sơ thẩm đã tuyên, không yêu cầu thêm nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: về hình phạt và mức bồi thường cấp sơ thẩm xét xử là thỏa đáng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị hại trình bày:

Hành vi của bị cáo là có tổ chức và được chuẩn bị từ trước chứ không thể có chuyện tự nhiên có cây sắt và camera bị hỏng đúng lúc như vậy. bị hại hoàn toàn không có lời lẽ xúc phạm gì đến bị cáo hay vợ bị cáo và cũng không có vợ

bị cáo nào đứng gần đó cả. Do vậy, bị hại không có lỗi gì nên mức hình phạt án sơ thẩm tuyên là quá nhẹ.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: cấp sơ thẩm xác định ông Trần Hữu P là bị hại là chưa đúng vì ông P không bị bị cáo gây thương tích gì nên trong vụ án này ông P tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Hận E thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 03/02/2019 tại tầng hầm A siêu thị Aeon B địa chỉ số 01 đường số 17A, khu phố 11, phường Bình Trị Đông B, quận B, Thành phố H Lê Văn Hận E đã có hành vi dùng cây sắt gây thương tích 17% ở bàn tay trái của anh Trần Hữu T mà nguyên nhân xuất phát từ việc anh T, anh P tranh cãi với trưởng tổ bảo vệ trong việc tổ bảo vệ này đòi lập biên bản vi phạm đối với hai anh.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Lê Văn Hận E về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng hiện bị cáo có con còn nhỏ sinh năm 2020, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại cũng có phần lỗi đã gây ra trước đó, nên xem xét áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là chưa đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo bởi hành vi của bị cáo mang tính hung hăng, còn đó đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đồng thời không có căn cứ để xác định người bị hại có lỗi. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe,

giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, không cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu xét lại, chấp nhận mức bồi thường do án sơ thẩm đã xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm d khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Hữu T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2020/HS-ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Hận E phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Hận E 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án được trừ đi thời gian tạm giam trước đó từ ngày 07/5/2020 đến 23/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 584, 585, 590 và 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Văn Hận E có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Hữu T số tiền là 39.068.834 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền 40.000.000 đồng theo biên lai thu số 02434 ngày 04/9/2020 của Cục thi hành án dân sự quận B và biên lai số 0093174 ngày 07/12/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố H. Bị cáo đã thi hành xong và được nhận lại số tiền 931.166 đồng. Anh Trần Hữu T có quyền liên hệ Chi cục Thi hành án quận B và Cục Thi hành án dân sự Thành phố H nhận số tiền trên.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận B; (1)
- TAND quận B ; (2)
- Công an quận Bình Tân ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)